

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH
TỈNH TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **307/2021/HSST**
Ngày: 13/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị T Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nhung

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 285/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 289/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Xuân N, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1980 tại TH; Nơi cư trú: Xóm B, xã S, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Phạm Văn T3 (đã chết) và con bà Phạm Thị T1, sinh năm 1955; Bị cáo có vợ Hoàng Thị T2, sinh năm 1984; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương, trước đó không bị tạm giữ, tạm giam. *(Có mặt tại phiên tòa)*

*** Bị hại:** Anh Thi Văn T, sinh năm 2000 – Trú tại xóm T2, xã S, thành phố TH, tỉnh TH *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Thi Văn T4, sinh năm 1973 và bà Trần Thị H, sinh năm 1975 - Trú tại xóm T2, xã S, thành phố TH, tỉnh TH *(Có mặt)*

*** Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Văn T5, sinh năm 1985, trú tại Xóm B, xã S, thành phố TH, tỉnh TH *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 20/10/2020, Phạm Xuân N (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô nhãn hiệu THACO biển kiểm soát 20C – 168.xx đi trên đường TH – C hướng từ thành phố TH đi B. Khi đi đến gần khu vực giao nhau giữa đường dân sinh đoạn thuộc xóm B, xã S, thành phố TH, tỉnh TH với đường cao tốc TH – C, Phạm Xuân N bật xi nhan trái rồi điều khiển xe chuyển hướng rẽ trái để đi vào đường dân sinh đoạn thuộc xóm B. Do không chú ý quan sát và không nhường đường cho các phương tiện đi ngược chiều nên khi xe của N chuyển hướng đi được 1/2 phần đường bên trái thì phần đầu bên phải xe của N va chạm với bánh trước xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream mang biển kiểm soát 20E1 – 240.xx do anh Thi Văn T (sinh năm 2000 – trú tại xóm T2, xã S, thành phố TH) điều khiển đi ở phần đường bên trái, đúng phần đường của mình theo hướng từ huyện C đi thành phố TH khiến anh T ngã xuống mặt đường. Sau đó, anh T được N và người dân xung quanh đưa đến bệnh viện A TH cấp cứu và báo Công an thành phố TH đến giải quyết.

* Hậu quả:

+ Anh Thi Văn T bị thương tích nặng, gãy thân xương hàm dưới hai bên; vỡ thành trước xoang hàm bên (T); gãy đầu dưới xương cẳng tay (P); gãy 1/3 dưới hai xương cẳng tay (T); gãy xương bàn IV tay (P); gãy xương đùi hai bên; 02 sẹo vết thương phần mềm vùng cổ KT nhỏ; 03 sẹo vết thương phần mềm KT lớn; 01 sẹo vết thương phần mềm KT trung bình và 01 sẹo vết thương phần mềm KT nhỏ.

+ 02 xe phương tiện liên quan bị hư hỏng.

*Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 685/TgT ngày 09/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh TH, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 69% (*Sáu mươi chín phần trăm*). Áp dụng theo phương pháp cộng theo Thông tư số 22/TT –BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 316/HĐĐGTS ngày 15/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố TH, kết luận thiệt hại của các phương tiện có liên quan như sau:

+ 01(một) xe ô tô nhãn hiệu THACO có BKS 20C –168.xx, đã qua sử dụng, bị hư hỏng, giá trị thiệt hại là 7.000.000 đồng;

+ 01(một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA có BKS 20E1 -240.xx, đã qua sử dụng, bị hư hỏng, giá trị thiệt hại là 6.000.000đ;

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Xuân N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: Sơ đồ và biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm dấu vết các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn, kết luận giám định thương tích, lời khai bị hại và các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại trình bày tại cơ quan điều tra: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 20/10/2020, tôi một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA có BKS 20E1 -240.xx (Đăng ký xe là của anh Thi Văn V đã cho tôi) đi trên đường TH – C, khi đi đến đoạn đường thuộc xóm B, xã S lúc này trời tối, đường không có đèn cao áp, mặt đường phẳng, khi di chuyển tôi có bật đèn pha xe máy để chiếu sáng. Tôi điều khiển xe đi ở phần đường bên phải theo chiều đi của mình, khi đang đi thì thấy phía trước có 01 xe ô tô đi ngược chiều, tôi tiếp tục đi tiếp 05m thì thấy xe ô tô chuyển hướng rẽ trái đi vào ngõ đường dân sinh, do khoảng cách gần và người lái xe ô tô sang đường không nhường đường nên xe mô tô của tôi đã va chạm với xe ô tô. Sau khi tai nạn xảy ra, hai bên đã thỏa thuận bồi thường dân sự số tiền 50.000.000đồng, tôi đã nhận đủ số tiền trên. Về trách nhiệm dân sự tôi không có đề nghị gì khác. Về trách nhiệm hình sự tôi xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Vật chứng của vụ án:

+ 01(một) xe ô tô nhãn hiệu THACO có BKS 20C –168.xx, xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe ô tô số BB 190084xxx mang tên Phạm Xuân N; 01 giấy chứng nhận kiểm định An toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD2790xxx của xe ô tô BKS 20C – 168.xx. Hiện số tài sản trên đã trả lại cho chủ sở hữu là Phạm Xuân N quản lý và sử dụng.

+ 01 Giấy phép lái xe số 190105194xxx mang tên Phạm Xuân N được chuyển theo hồ sơ vụ án;

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA có BKS 20E1 -240.xx, xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng. Hiện số tài sản trên đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Thi Văn T quản lý và sử dụng.

+ 01 (một) đĩa DVD được niêm phong theo đúng quy định. Hiện được chuyển theo hồ sơ vụ án.

* Về phần trách nhiệm dân sự: Phạm Xuân N đã bồi thường thiệt hại cho anh Thi Văn T số tiền 50.000.000 đồng theo thỏa thuận. Anh T đã nhận đủ số tiền và không có đề nghị nào khác.

Đối với thiệt hại xe mô tô nhãn hiệu HONDA có BKS 20E1 -240.xx anh T và gia đình không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Cáo trạng số 296/CT-VKSTPTN ngày 26/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo Phạm Xuân N về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Xuân N khai nhận: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 20/10/2020 tôi một mình điều khiển xe ô tô nhãn hiệu THACO có BKS 20C – 168.xx (đăng ký xe mang tên tôi) xe có trọng tải 2,3 tấn đi trên đường TH – C hướng từ thành phố TH đi B. Khi đi đến gần khu vực rẽ vào đường dân sinh đoạn thuộc xóm B, xã S, thành phố TH, tôi bật xi nhan trái rồi điều khiển xe chuyển hướng rẽ trái để đi vào đường dân sinh đoạn thuộc xóm B. Do không chú ý quan sát và không nhường đường cho xe đi ngược chiều nên xe ô tô của tôi đã va chạm với xe mô tô BKS 20E1 – 240.xx do Thi Văn T điều khiển đi ở phần đường bên

trái, đúng phần đường của mình theo hướng từ huyện C đi thành phố TH khiến anh T ngã xuống mặt đường. Sau đó, tôi và người dân xung quanh có mặt đưa anh T đến bệnh viện A TH cấp cứu. Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường cho anh T tổng số tiền là 50.000.000đồng, anh T đã nhận đủ số tiền trên.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ N quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phạm Xuân N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phạm Xuân N từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe số 190105194xxx

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như bản cáo trạng truy tố là không oan, đúng người, đúng tội.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, bản kết luận giám định pháp y về thương tích, lời khai của bị hại, của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 20/10/2020, Phạm Xuân N (có giấy phép lái xe ô tô theo quy định) điều khiển xe ô tô nhãn hiệu THACO trọng tải 2,3 tấn có BKS 20C -168.xx, đi trên đường TH –C hướng từ thành phố TH đi huyện C, tỉnh B. Khi đi đến khu vực giao nhau giữa đường dân sinh thuộc xóm B, xã S, thành phố TH với đường cao tốc TH –C, N bật xi nhan trái rồi điều khiển xe chuyển hướng rẽ trái

để đi vào đường dân sinh thuộc xóm B nhưng không chú ý quan sát đảm bảo an toàn, không nhường đường cho phương tiện đi ngược chiều nên phần đầu bên phải xe của Phạm Xuân N va chạm với bánh trước xe mô tô nhãn hiệu HONDA có BKS 20E1 -240.xx do anh Thi Văn T điều khiển đang đi ở phần đường bên trái ngược chiều đi với xe của N trước khi chuyển hướng gây thiệt hại về sức khỏe cho anh Thi Văn T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 69% (Sáu mươi chín phần trăm).

Hành vi của bị cáo Phạm Xuân N đã vi phạm vào khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ.

Điều 15: Chuyển hướng xe.

"1...

2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe... phải nhường quyền đi trước...cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác"

Như vậy có đủ căn cứ xác định trong vụ án này bị cáo có lỗi là điều khiển xe ô tô không đảm bảo an toàn giao thông khi chuyển hướng. Hành vi đó đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 BLHS.

Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

a,

b, Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên".

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố Phạm Xuân N về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm b khoản 1 Điều 260 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4] Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án. Bị cáo tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải đã khai nhận hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cần xem xét cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội do lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo sau khi gây tai nạn đã chủ động đưa bị hại đi viện cấp cứu, có ý thức khắc phục hậu quả. Xét không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ cho bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, thể hiện tính nhân đạo của Nhà nước ta, động viên bị cáo tích cực cải tạo tu dưỡng tốt trở thành công dân có ích với gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo, bị hại và gia đình thỏa thuận với nhau về phần dân sự và đã thi hành xong. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có đề nghị gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án:

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Xuân N 01 giấy phép lái xe số 190105194xxx hạng B2, do Sở giao thông vận tải tỉnh TH cấp ngày 12/3/2015, có giá trị sử dụng đến ngày 12/3/2025 mang tên Phạm Xuân N.

+ 01(một) xe ô tô nhãn hiệu THACO có BKS 20C –168.xx, xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe ô tô số BB 190084xxx mang tên Phạm Xuân N; 01 giấy chứng nhận kiểm định An toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD2790xxx của xe ô tô BKS 20C –168.xx và 01(một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA có BKS 20E1 -240.xx, xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng của anh Thi Văn T đã được xử lý trong quá trình điều tra. Hội đồng xét xử không xem xét.

+ 01 (một) đĩa DVD được niêm phong theo đúng quy định. Hiện được chuyển theo hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Xuân N phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*"

2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Xuân N 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Xuân N cho Ủy ban nhân dân xã S, thành phố TH, tỉnh TH giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01(một) giấy phép lái xe ô tô số 190105194xxx hạng B2, do Sở giao thông vận tải tỉnh TH cấp, có giá trị sử dụng đến ngày 12/3/2025 mang tên Phạm Xuân N.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADS TP. TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị T Trúc

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh TH.
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu HS; Lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thu Huệ

